



# **THIS AREA IS UNDER VIDEO SURVEILLANCE.**

**Recordings of any suspicious activity  
will be shared with the police.**





ይህ አካባቢ በሺዲዮ  
የሚቀረጽና የሚታይ ነው።

የሚቀረጹዎ መንኛውም እንቅስቃሴ አጠራጣሪ  
ከሆነ ለፖሊስ ሆኔታውን እናሳውቃለን።





# **ESTA ÁREA ESTÁ VIGILADA POR VIDEO.**

**Se intercambiarán con la policía las grabaciones con actividades sospechosas.**





# KHU VỰC NÀY CÓ CAMERA GIÁM SÁT.

Các đoạn phim ghi được bất kỳ hoạt động khả nghi nào cũng sẽ được cung cấp cho cảnh sát.





此区域在摄像  
监控之下

凡可疑活动的录像  
都将与警署分享





이 지역은 비디오  
감시 지역입니다.

모든 수상한 행동에 대한 녹화내용은  
경찰과 공유하게 됩니다.





# **CETTE ZONE EST SOUS SURVEILLANCE VIDÉO.**

**Les enregistrements de toute activité  
suspecte seront communiqués à la police.**

